

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/DS-ST

Ngày: 10-11-2021.

“V/v tranh chấp về dân sự hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Lê Quang Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 05 năm 2021 về việc *“tranh chấp về dân sự hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2021/QĐST – DS ngày 12 tháng 10 năm 202, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V (LienVietPostBank)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210, đường Trần Quang K, phường Trảng T, quận Hoàng K, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc. (Là đại diện theo pháp luật).

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Doãn S: Ông Phan Ngọc T, chức vụ: giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh Đồng Tháp. Là người đại diện ủy quyền.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1990, chuyên viên khách hàng tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V – Chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: số 411/3, ấp Tân T, xã Tân H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Bị đơn: Bà Cao Thị Hồng Đ, sinh năm 1976. (vắng mặt).

Địa chỉ theo hợp đồng tín dụng: số 206, đường Đinh Bộ L, tổ 30, khóm Thuận P, phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V (có bà Trần Thị Thúy A là đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngân hàng Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh Đồng Tháp có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ với bà Cao Thị Hồng Đ như sau:

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 05/171016/04/820 ngày 17/10/2016, số tiền vay là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng), mục đích cho vay là tiêu dùng, thời hạn trả là 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền.

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1328091704820 ngày 28/9/2017, số tiền vay là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng), mục đích cho vay là tiêu dùng, thời hạn trả là 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Cao Thị Hồng Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở, đôn đốc và làm việc nhiều lần. Tính đến ngày 18/6/2021, bà Đ còn nợ lại Ngân hàng số tiền như sau:

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 05/171016/04/820 ngày 17/10/2016: 219.215.471đồng. Trong đó nợ gốc: 160.000.000đồng và tiền lãi là 59.215.471đồng.

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1328091704820 ngày 28/9/2017: 39.304.112đồng. Trong đó nợ gốc: 28.661.000đồng; Lãi: 10.643.112đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V yêu cầu Tòa án giải quyết Buộc bà Cao Thị Hồng Đ phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi, và các phí phạt tín đến ngày 18/6/2021 cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 05/171016/04/820 ngày 17/10/2016: 219.215.471đồng. Trong đó nợ gốc: 160.000.000đồng và tiền lãi là 59.215.471đồng.

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1328091704820 ngày 28/9/2017: 39.304.112đồng. Trong đó nợ gốc: 28.661.000đồng; Lãi: 10.643.112đồng

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V không yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ mà bà Cao Thị Hồng Đ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V từ sau ngày 18/6/2021 cho đến khi tất toán khoản vay cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V và không yêu cầu đối với khoản tiền lãi chậm thi hành án.

Đối với vị đơn bà Cao Thị Hồng Đ, sinh năm 1976 Tòa án đã tiến hành các

thủ tục tố tụng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc thụ lý và giải quyết vụ án nhưng đã hết thời hạn nhưng bà Đ không đến tòa để giải quyết vụ án và không có tin tức gì đối với bà Đ nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật về việc xét xử sơ thẩm vụ án, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Đối với ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự, hợp đồng tín dụng; bị đơn có địa chỉ xác định theo hợp đồng tín dụng được ký kết tại phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án thụ lý, tiến hành xác minh địa chỉ bà Đ, cơ quan có thẩm quyền xác định bà Đ không còn sinh sống tại địa chỉ nêu trên, không xác định được bà Đ đã đi đâu. Đồng thời, Ngân hàng cũng xác định, hiện tại không biết được bà Đ đang ở đâu.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, khi ký kết giao dịch vay tiền, địa chỉ mà đương sự ghi trong Hợp đồng tín dụng và địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu của bị đơn là có thật và cùng một địa chỉ. Căn cứ vào Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự đã hướng dẫn cụ thể: “...Trong trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc, nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp

tục giải quyết theo thủ tục chung...”. Như vậy, bà Đ xác lập giao dịch tại phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nhưng hiện nay bà Đ bỏ địa phương đi, không thông báo cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V biết địa chỉ mới thì được coi như trường hợp cố tình giấu địa chỉ và Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bằng việc thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thể hiện qua các phương tiện như: Báo Thanh Niên các số 191; 192; 193 lần lượt qua các ngày 10, 11 và 17 tháng 7 năm 2021; phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 15, 16 và 17 tháng 7 năm 2021; đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án vào ngày 01/7/2021. Tuy nhiên bà Đ cũng không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ án theo thời gian Tòa án đã ấn định, nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt đối bà Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 17/10/2016, bà Đ ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 05/171016/820 ngày 17/10/2016 để vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay.

Ngày 28/9/2017, bà Đ ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1328091704820 ngày 28/9/2017 để vay số tiền 40.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay.

Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 05/171016/04/820 ngày 17/10/2016 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1328091704820 ngày 28/9/2017 nêu trên đều có chữ ký của bà Đ ở cuối mỗi trang và ghi họ tên Cao Thị Hồng Đ ở trang cuối cùng trong hợp đồng. Ngoài ra, Ngân hàng còn cung cấp Biên bản làm việc với ngày 24/4/2018, có chữ ký của bà Đ; Thông báo nợ trễ hạn Ngân hàng gửi cho bà Đ, bà Đ là người ký nhận thông báo. Điều này thể hiện việc bà Cao Thị Hồng Đ có thỏa thuận ký kết vay tiền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V là có thật. Đồng thời qua nội dung trên cũng cho thấy, từ sau ngày 25/3/2019, bà Đ đã không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V theo thỏa thuận đã ký kết khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V yêu cầu bà Đ phải thanh toán số tiền vốn và lãi tính đến ngày 18/6/2021 với số tiền 219.215.471 đồng (trong đó nợ gốc: 160.000.000 đồng và tiền lãi là 59.215.471 đồng) theo đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 05/171016/04/820 ngày 17/10/2016 và số tiền 39.304.112 đồng (trong đó nợ gốc: 28.661.000 đồng; lãi: 10.643.112 đồng) theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1328091704820 ngày 28/9/2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V không yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và lãi suất chậm thi hành án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 317, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V.

Buộc bà Cao Thị Hồng Đ phải thanh toán số tiền vốn và lãi cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V số tiền 219.215.471đồng (trong đó nợ gốc: 160.000.000đồng và tiền lãi là 59.215.471đồng) theo đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 05/171016/04/820 ngày 17/10/2016 và số tiền 39.304.112đồng (trong đó nợ gốc: 28.661.000đồng; lãi: 10.643.112đồng) theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1328091704820 ngày 28/9/2017.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Thị Hồng Đ phải chịu 12.926.000 đồng (mười hai triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 6.241.000 (sáu triệu hai trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0051472 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc thông báo theo quy định của pháp luật).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Mỹ Như